

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 04 - 11 - 2021  
“V/v tranh chấp hợp đồng vay”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Lộc  
Bà Hồ Lệ Hoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Liêu Gia H, sinh năm 1966.

Cư trú tại: Khóm A, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

***- Bị đơn:*** Ông Quách Văn P, sinh năm 1985

Cư trú tại: Khóm B, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Liêu Ngọc T, sinh năm 1991.

Cư trú tại: Khóm B, TT T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

*Ông H là nguyên đơn trình bày:* Trước đây ông có phần đất diện tích 1.722 m<sup>2</sup> tọa lạc tại khóm A, TT T, huyện Thới Bình được cấp giấy chứng nhận thửa số 159, tờ bản đồ số 50 đứng tên giấy chứng nhận là Liêu Gia H. Sau đó ông chuyển nhượng phần đất trên cho ông Quách Văn P và được chuyển tên thay đổi biến động sang cho ông Quách Văn P vào năm 2018, hiện ông H đang giữ giấy chứng nhận.

Vào ngày 26/4/2019 ă ông Quách Văn P có đến nhà để hỏi ông vay tiền và có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để làm tin, số tiền vay là 50.000.000đ có viết biên nhận.

Đến ngày 01/8/2019 ă ông Quách Văn P có đến nhà hỏi vay thêm số tiền 50.000.000đ có viết biên nhận.

Đến ngày 10/8/2019 ă ông Quách Văn P có đến nhà hỏi vay thêm số tiền 50.000.000đ có viết biên nhận. Thời điểm này do tôi bận công việc nên kêu con

tôi là Liêu Ngọc T lấy tiền đưa cho Phong và lấy sổ sách đưa cho Phong ký nhận tiền.

Tổng cộng ông P vay tôi số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Lãi suất hai bên tự thỏa thuận với nhau.

Quá trình vay cho đến nay ông P không thanh toán khoản tiền nào. Theo đơn, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải thanh toán cho ông số tiền vốn là 150.000.000đ và lãi 51.890.000đ tổng cộng số tiền 201.890.000đ, gồm các khoản như:

Khoản vay ngày 26/4/2019 ải phải thanh toán số tiền 69.160.000đ. Trong đó vốn 50.000.000đ và lãi 19.160.000đ (từ ngày 26/4/2019 ải đến ngày 26/3/2021 ải là 23 tháng x 50.000.000đ x 1,666%/tháng).

Khoản vay ngày 01/8/2019 ải phải thanh toán số tiền 66.490.000đ. Trong đó vốn 50.000.000đ và lãi 16.490.000đ (từ ngày 01/8/2019 ải đến ngày 26/3/2021 ải là 19,8 tháng x 50.000.000đ x 1,666%/tháng).

Khoản vay ngày 10/8/2019 ải phải thanh toán số tiền 66.490.000đ. Trong đó vốn 50.000.000đ và lãi 16.240.000đ (từ ngày 10/8/2019 ải đến ngày 26/3/2021 ải là 19,5 tháng x 50.000.000đ x 1,666%/tháng).

*Chị T là người có quyền lợi liên quan trình bày:* Chị là con ruột của ông Liêu Gia H, ở chung nhà với ông H và được ông H ủy quyền trong coi mua bán tiệm vàng và chi suất tiền bạc trong gia đình. Khi ông P có đến vay tiền thì cha của chị là ông H có kêu chị lấy tiền đưa cho ông P số tiền là 50.000.000đ (ngày 10/8/2019). Chị xác định đây là số tiền của cha chị, không có liên quan gì nên chị không đặt ra yêu cầu. Số tiền trên ông P có trách nhiệm trả cho cha chị là ông H.

*Đối với ông Quách Văn P là bị đơn:* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp và hợp lệ cho ông P kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, ông P vắng mặt không có lý do và không có gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là ông Liêu Gia H và bị đơn là ông Quách Văn P thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Ông P là bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm 8, TT Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng ông P vắng mặt đến lần thứ 2 không rõ lý do và nên Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông H với ông P được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Khi giao kết hợp đồng vay tài sản bằng miệng giữa ông H và ông P, không xác lập hợp đồng vay nhưng thể hiện bằng biên nhận nhận tiền của ông P, có ghi nhận số tiền vay và thời gian vay.

Để đảm bảo cho các khoản vay ông P có đưa cho ông H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin vay tiền, không có lập hợp đồng thế chấp (giấy chứng nhận số BI638956 phần đất diện tích 1.722 m<sup>2</sup> tọa tại khóm 8, TT Thới Bình, huyện Thới Bình thửa số 159, tờ bản đồ số 50 đứng tên giấy chứng nhận là ông Quách Văn P vào năm 2018 do được chuyển tên thay đổi biến động từ ông H cho ông P. Phần đất này trước đây là của ông H chuyển nhượng cho ông P.

Xem xét các khoản vay mà ông H yêu cầu: Theo biên nhận ngày 26/4/2019 ă ông Quách Văn P có nhận số tiền là 50.000.000đ; Ngày 01/8/2019 ă ông P có nhận vay thêm số tiền 50.000.000đ; Ngày 10/8/2019 ă ông P có nhận vay thêm số tiền 50.000.000đ (lần này ông H kêu con của ông tên Trần đưa trực tiếp cho ông P). Ý kiến chỉ T xác định khoản tiền vay ngày 10/8/2019 là của ông H, chỉ thực hiện theo yêu cầu cho ông H nên không liên quan đến chỉ. Như vậy, có căn cứ xác định ông P vay tiền của ông H 03 lần số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) nên ông P có trách nhiệm trả cho ông H là có cơ sở.

[4] Đối với ông P không có ý kiến gì đến khoản nợ mà ông H yêu cầu nên căn cứ vào biên nhận thực tế để xác định khoản tiền vay và tính lãi theo yêu cầu của ông H trên cơ sở pháp luật quy định để điều chỉnh cho phù hợp. Hiện ông P không có tài liệu hay ý kiến gửi Tòa án để xác định khoản vay này, trường hợp ông P có chứng cứ đã thanh toán cho ông H khoản tiền trên và có tranh chấp thì có quyền yêu cầu, khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[5] Xét yêu cầu của ông H tại phiên tòa có thay đổi về thời gian tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian mà ông H yêu cầu chưa đến ngày xét xử là có lợi cho ông P và phù hợp với quy định nên được chấp nhận. Cụ thể:

Khoản vay ngày 26/4/2019 ă vốn là 50.000.000đ và lãi 24.157.000đ (từ ngày 26/4/2019 ă đến ngày 26/9/2021 ă là 29 tháng x 50.000.000đ x 1,666%/tháng = 24.157.000đ). Theo thực tế ngày xét xử là 04/11/2021 dl nhằm ngày 30/9/2021 ă mà ông H yêu cầu ngày tính lãi đến ngày 26/9/2021 ă là có lợi cho ông P là bị đơn và đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật nên không cần điều chỉnh.

Khoản vay ngày 01/8/2019 ă vốn là 50.000.000đ và lãi 24.157.000đ (từ ngày 01/8/2019 ă đến ngày 01/9/2021 ă là 25 tháng x 50.000.000đ x 1,666%/tháng = 20.825.000đ). Theo thực tế ngày xét xử là 04/11/2021 dl nhằm ngày 30/9/2021 ă mà ông H yêu cầu ngày tính lãi đến ngày 01/9/2021 ă là có lợi cho ông P là bị đơn và đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật nên không cần điều chỉnh.

Khoản vay ngày 10/8/2019 ă vốn là 50.000.000đ và lãi 24.157.000đ (từ ngày 10/8/2019 ă đến ngày 10/9/2021 ă là 25 tháng x 50.000.000đ x 1,666%/tháng = 20.825.000đ). Theo thực tế ngày xét xử là 04/11/2021 dl nhằm ngày 30/9/2021 ă mà ông H yêu cầu ngày tính lãi đến ngày 10/9/2021 ă là có lợi

cho ông P là bị đơn và đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật nên không cần điều chỉnh.

Ông H yêu cầu ông P phải thanh toán cho ông tổng số tiền là 215.807.000đ (trong đó: vốn là 150.000.000đ và lãi 65.807.000đ).

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Xem xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI638956 phần đất diện tích 1.722 m<sup>2</sup> tọa tại khóm 8, TT Thới Bình, huyện Thới Bình thửa số 159, tờ bản đồ số 50 đứng tên giấy chứng nhận là ông Quách Văn P đưa cho ông H giữ để làm tin khi vay tiền. Xét thấy, việc giao giấy chứng nhận giữa các đương sự không lập hợp đồng thế chấp theo quy định của pháp luật mà chỉ để làm tin khi giao dịch vay tiền. Hiện không có ý kiến của ông P và ông H không yêu cầu xử lý mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu về việc giao giữ hoặc đòi lại giấy chứng nhận nêu trên thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[7] Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 309, 310, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Liêu Gia H đối với ông Quách Văn P.

Buộc ông Quách Văn P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Liêu Gia H số tiền là số tiền 215.807.000đ (Hai trăm mười lăm triệu, tám trăm lẻ bảy ngàn đồng). Trong đó: vốn là 150.000.000đ và lãi 65.807.000đ.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Quách Văn P phải nộp án phí số tiền 10.790.000đ (chưa nộp).

Ông H không phải nộp án phí sơ thẩm. Vào ngày 07/5/2021 ông H đã dự nộp số tiền 5.047.000đ tại lai số 0011633 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông P, chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**NƠI NHẬN**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Diệp Chí Nguyễn**